TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2023/QĐST - DS	*C, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 357, 463, 466; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số 41 - 45 đường D, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang H - Giám đốc PGD S

Người được ủy quyền: Ông Lưu Xuân H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 223 N, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: + Ông Lê Văn T1, sinh năm 1984

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn TN, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị K phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP P tính đến ngày 16/6/2023 số tiền gốc là 686.100.000đ, tiền lãi là 1.680.474đ. Tổng số tiền là 687.780.475đ (Sáu trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Về lãi suất: Kể từ ngày 16/6/2023 tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số 0011/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 12/01/2022 và Khế ước nhận nợ số 0011/2022/KUNN - OCB - CN ngày 13/01/2023 cho đến khi ông T1 và bà K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về tài sản đảm bảo: Tiếp tục duy trì tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 19, diện tích 180m^2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0011/2022/BĐ ngày 12/01/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2. Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị K phải chịu 15.755.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P 17.216.000đ (Mười bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007209 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà